

Số: 186/2019/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định một số mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi sự nghiệp của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 70/2018/TT-BTC ngày 8/8/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 95 /TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi sự nghiệp của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất ban hành Quy định một số mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi sự nghiệp của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh. Nội dung cụ thể sau:

1. Chi xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: Theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

Trường hợp xây dựng sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ, mức chi theo thực tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong phạm vi dự toán được giao.

2. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ: Theo quy định tại Nghị quyết số 157/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Vĩnh Long quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

3. Chi điều tra, khảo sát: Theo quy định tại Nghị quyết số 121/2018/NQ-HĐND ngày 6/7/2018 của HĐND tỉnh Vĩnh Long quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

4. Chi công tác phí, hội nghị: Theo quy định tại Nghị quyết số 89/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

5. Chi tạo lập thông tin, cơ sở dữ liệu: Theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Liên Bộ: Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư - Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

6. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc thể chế bằng các văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc thể chế.

Điều 2. Mức chi cho các nội dung khác có liên quan

Những nội dung khác có liên quan không quy định trong Nghị quyết này thì được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 70/2018/TT-BTC ngày 8/8/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khóa IX Kỳ họp thứ 12, thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ;
- HĐND, UBND cấp huyện;
- Công báo tỉnh, Trang tin HĐND;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Đã ký: Bùi Văn Nghiêm